

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG, HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, ĐỢT TUYỂN SINH 1, NĂM
2026**

(Kèm theo Quyết định số 1057/QĐ-HĐTS ngày 21/8/2026 của Hiệu trưởng Trường

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	KV UT	ĐT UT	Điểm TT theo thang điểm 30
I. Ngành Giáo dục Mầm non							
1	254	Ma Lan Anh	Nữ	15/11/1996	0	01	23,88
2	72	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	12/09/1995	0	0	22,8
3	193	Trần Hải Anh	Nam	29/09/1983	0	0	19,41
4	27	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	02/02/1994	0	0	21,63
5	195	Nông Thị Bến	Nữ	08/01/1991	0	01	25,62
6	22	Mai Thị Ngọc Bích	Nữ	11/02/1995	0	0	23,55
7	59	Bàn Thị Bộ	Nữ	24/10/1989	0	01	25,53
8	263	Ngô Thị Cúc	Nữ	10/04/1990	0	0	21,69
9	256	Triệu Mụi Chạn	Nữ	03/06/1984	0	05a	21,42
10	119	Phạm Thị Chang	Nữ	23/02/1994	0	0	21,67
11	191	Quan Thị Chiên	Nữ	20/05/1992	0	01	22,92
12	41	Sầm Thị Chiến	Nữ	08/08/1981	0	01	25,29
13	154	Phùng Thị Tuyết Chinh	Nữ	05/10/1988	0	0	24,45
14	51	Nguyễn Thanh Chung	Nữ	05/03/1992	0	05	22,68
15	118	Quân Thị Danh	Nữ	10/07/1993	0	01	24,12
16	229	Hoàng Thị Diễm	Nữ	04/01/1996	0	01	23,76
17	54	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	23/01/1991	0	0	21,51
18	147	Hầu Thị Dung	Nữ	16/05/1993	0	01	24,96
19	105	Hoàng Thị Dung	Nữ	07/10/1983	0	01	23,97
20	5	Hoàng Thị Thùy Dung	Nữ	15/01/1983	0	0	23,64
21	169	Nguyễn Thị Dung	Nữ	23/11/1991	0	0	23,85
22	89	Nguyễn Thị Dung	Nữ	08/08/1989	0	0	23,47
23	37	Vương Thị Duyên	Nữ	08/06/1993	0	01	25,27
24	270	Lý Thị Duyên	Nữ	26/12/1992	0	01	26,02
25	98	Hoàng Thị Ánh Dương	Nữ	05/12/1995	0	0	22,92
26	157	Hoàng Thị Đô	Nữ	11/02/1992	0	05a	21,39
27	161	La Thị Ghên	Nữ	05/04/1985	0	01	23,79
28	233	Đặng Thị Giang	Nữ	20/06/1993	0	0	22,02
29	209	Bùi Thị Thu Hà	Nữ	21/09/1985	0	0	22,38
30	71	Ngô Thị Hà	Nữ	17/04/1992	0	0	22,57
31	280	Ngô Trinh Thu Trà	Nữ	30/06/1998	0	01	28,27
32	171	Tạ Thị Thu Hà	Nữ	27/08/1998	0	01	23,04
33	182	Hoàng Thị Hải	Nữ	10/05/1987	0	01	26,32
34	107	Hoàng Thị Hồng Hạnh	Nữ	01/01/1989	0	01	24,52
35	252	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	12/01/1992	0	01	25,26
36	260	Trần Mỹ Hạnh	Nữ	16/03/1995	0	0	20,67
37	272	Đồng Thị Hảo	Nữ	22/02/1993	0	01	25,72
38	275	Nguyễn Thị Hảo	Nữ	14/04/1999	0	01	28,65
39	277	Hoàng Thị Minh Hằng	Nữ	10/11/1999	0	01	26,7
40	223	Đào Phương Hậu	Nữ	16/08/1986	0	0	23,7
41	122	Đinh Thị Hậu	Nữ	22/06/1992	0	01	25,35
42	125	Quan Thị Hậu	Nữ	28/04/1993	0	01	26,7
43	217	Lương Thị Hè	Nữ	05/03/1985	0	01	25,29

44	12	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	26/11/1981	0	01	23,34
45	221	Bàn Thị Thúy Hiền	Nữ	15/11/1989	0	0	22,29
46	218	Hoàng Thị Thu Hiền	Nữ	09/08/1993	0	0	25,27
47	381	Lâm Thị Hiền	Nữ	17/03/1990	0	0	23,62
48	152	Trần Thị Hiền	Nữ	25/06/1985	0	0	19,5
49	113	Nguyễn Thị Hiếu	Nữ	15/02/1984	0	01	20,77
50	199	Giàng Thị Hoa	Nữ	01/10/1984	0	01	24,3
51	258	Hoàng Thị Hoa	Nữ	23/11/1991	0	01	24,63
52	219	Nông Thị Hoa	Nữ	06/11/1994	0	01	25,29
53	136	Quan Thị Hoa	Nữ	13/07/1990	0	01	23,77
54	109	Trần Thị Hoa	Nữ	17/02/1992	0	05a	22,98
55	76	Nguyễn Thu Hoài	Nữ	26/12/1991	0	0	25,12
56	128	Trần Xuân Hoàn	Nữ	10/02/1990	0	01	25,57
57	186	Quan Thị Hoanh	Nữ	24/04/1982	0	01	23,91
58	97	Vì Thị Hoanh	Nữ	07/01/1988	0	01	23,22
59	143	Lục Thị Hôi	Nữ	02/10/1983	0	05a	24,18
60	120	Ma Thị Hôn	Nữ	01/07/1993	0	01	24
61	104	Nông Thị Hồng	Nữ	10/06/1984	0	01	25,05
62	164	Nông Thị Hồng	Nữ	20/06/1984	0	01	23,64
63	236	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	26/02/1980	0	0	20,97
64	166	La Thị Huế	Nữ	04/02/1993	0	01	24,82
65	189	Ma Thị Huế	Nữ	05/10/1993	0	01	26,02
66	243	Nguyễn Thị Huế	Nữ	28/01/1996	0	0	21,27
67	230	Phạm Thị Huế	Nữ	20/01/1987	0	01	23,76
68	70	Hoàng Thị Huệ	Nữ	11/08/1986	0	0	23,25
69	60	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	13/06/1986	0	01	22,8
70	187	Hoàng Thị Huyền	Nữ	25/09/1993	0	01	26,62
71	14	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	23/06/1990	0	0	24,07
72	3	Lương Thị Thu Huyền	Nữ	04/02/1985	0	01	26,1
73	66	Vũ Thị Huyền	Nữ	08/08/1989	0	0	24,33
74	276	Trần Thị Hưng	Nữ	24/11/1999	0	0	24,15
75	196	Bùi Thị Hương	Nữ	21/07/1991	0	0	23,85
76	95	Hà Thị Hương	Nữ	20/01/1991	0	01	24,72
77	173	Hà Thị Mai Hương	Nữ	26/09/1984	0	0	24,45
78	232	Hoàng Thị Hương	Nữ	14/01/1981	0	01	23,76
79	168	Hoàng Thị Hương	Nữ	24/04/1985	0	01	22,47
80	138	Nguyễn Thu Hương	Nữ	08/02/1982	0	0	20,7
81	245	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	01/07/1986	0	0	21,63
82	242	Ma Thị Hường	Nữ	16/07/1986	0	01	23,82
83	167	Phạm Thị Hường	Nữ	17/02/1992	0	01	22,92
84	207	Phan Thị Hường	Nữ	20/05/1995	0	01	23,49
85	214	Triệu Thị Kiều	Nữ	28/09/1989	0	01	24,87
86	259	La Thị Khé	Nữ	08/02/1994	0	01	24,96
87	46	Ma Thị Lanh	Nữ	03/11/1983	0	01	22,29
88	198	Nguyễn Thị Lâm	Nữ	12/07/1992	0	0	21,57
89	132	Hoàng Thị Lê	Nữ	06/10/1991	0	01	22,47
90	106	Ma Thị Lê	Nữ	12/12/1995	0	01	23,4
91	190	Ma Thị Nhật Lệ	Nữ	15/06/1993	0	01	26,475
92	266	Đinh Hương Liêm	Nữ	04/02/1987	0	01	24,9
93	257	Hoàng Thị Liên	Nữ	20/01/1982	0	01	24,45
94	226	Nông Thị Liên	Nữ	13/07/0989	0	01	26,25
95	44	Phan Thị Liên	Nữ	02/12/1987	0	01	24,3
96	240	Trần Thị Liên	Nữ	12/04/1989	0	0	23,1

97	48	Triệu Thị Liên	Nữ	19/04/1990	0	01	23,82
98	188	Trương Thị Liễu	Nữ	01/08/1994	0	01	26,4
99	262	Hoàng Thúy Liễu	Nữ	12/11/1991	0	01	25,05
100	228	Bế Thị Hương Linh	Nữ	28/12/1989	0	01	24,48
101	129	Hoàng Thị Linh	Nữ	15/06/1996	0	0	23,7
102	286	Tô Thị Linh	Nữ	12/10/1997	0	0	26,25
103	42	Khương Thị Thanh Loan	Nữ	16/09/1981	0	01	25,23
104	124	Lê Thị Loan	Nữ	28/12/1990	0	0	22,98
105	100	Trương Thị Loan	Nữ	09/06/1992	0	01	25,65
106	56	Dương Thị Long	Nữ	08/07/1979	0	0	21,54
107	63	Ma Thị Luận	Nữ	12/10/1986	0	01	23,92
108	185	Nguyễn Thị Luyên	Nữ	09/08/1980	0	01	24,52
109	115	Lương Thị Luyến	Nữ	05/07/1990	0	0	23,7
110	96	Vi Thị Luyến	Nữ	12/03/1995	0	01	23,58
111	133	Lương Thị Luyến	Nữ	23/07/1992	0	01	23,25
112	160	Ma Thị Lương	Nữ	13/11/1992	0	01	25,5
113	17	Dương Thị Lượng	Nữ	08/11/1981	0	0	21,27
114	153	Lâm Thị Lượng	Nữ	15/11/1991	0	01	25,95
115	212	Quân Thị Ly	Nữ	05/05/1993	0	01	23,19
116	35	Trần Thị Lý	Nữ	07/01/1995	0	0	20,49
117	34	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	29/10/1994	0	0	22,65
118	202	Trần Thị Mai	Nữ	22/08/1995	0	01	23,76
119	237	Võ Thị Yến Mai	Nữ	20/10/1995	0	0	22,2
120	162	Đặng Thị Mán	Nữ	08/10/1983	0	01	24
121	264	Ma Thị Mây	Nữ	02/10/1990	0	01	24,9
122	92	Ma Thị Mến	Nữ	01/01/1990	0	01	26,1
123	244	Phạm Thị Miên	Nữ	06/06/1995	0	0	21,21
124	140	Đinh Thị Thúy My	Nữ	28/05/1993	0	01	25,17
125	112	Nguyễn Thị Na	Nữ	03/10/1991	0	01	24,6
126	206	Trần Thị Năm	Nữ	02/05/1985	0	0	23,92
127	90	Ma Thị Nấm	Nữ	30/09/1982	0	01	24,37
128	170	Nguyễn Thị Niêm	Nữ	02/02/1987	0	01	22,57
129	216	Đào Thị Nga	Nữ	01/09/1984	0	01	24,57
130	40	Hà Nguyễn Ngọc Nga	Nữ	22/03/1985	0	01	23,4
131	249	Vương Thị Tuyết Nga	Nữ	04/02/1982	0	01	23,31
132	4	Hoàng Thị Ngân	Nữ	30/10/1984	0	01	25,89
133	108	Hoàng Thị Nghị	Nữ	18/04/1982	0	01	25,08
134	383	Ngô Thị Bích Ngọc	Nữ	14/03/1989	0	0	24,57
135	208	Triệu Thị Nguyên	Nữ	26/08/1992	0	01	23,85
136	382	Âu Thị Nguyệt	Nữ	06/11/1986	0	0	23,62
137	213	Đàm Thị Minh Nguyệt	Nữ	24/11/1984	0	01	23,02
138	19	Đỗ Thị Nguyệt	Nữ	20/04/1987	0	0	22,95
139	52	Lữ Thị Nguyệt	Nữ	11/08/1995	0	01	24,63
140	10	Ngô Thị Nguyệt	Nữ	02/01/1982	0	0	21,96
141	194	Hoàng Thị Nhi	Nữ	12/04/1995	0	01	25,425
142	158	Ma Thị Nhích	Nữ	26/06/1984	0	01	23,25
143	201	Bàn Thị Nhung	Nữ	26/08/1990	0	01	26,32
144	88	Lý Thị Nhung	Nữ	22/12/1994	0	01	26,02
145	9	Phạm Hồng Nhung	Nữ	22/10/1984	0	0	22,68
146	75	Quan Thị Nhung	Nữ	07/03/1992	0	01	24,6
147	74	Trần Thị Huyền Nhung	Nữ	25/11/1995	0	01	23,52
148	146	Vũ Thị Như	Nữ	04/03/1996	0	0	23,32
149	127	Phạm Thị Oanh	Nữ	27/09/1985	0	0	22,05

150	203	Hoàng Thị Phấn	Nữ	29/09/1995	0	01	25,56
151	53	Châu Thị Bình Phương	Nữ	22/08/1996	0	01	24,03
152	192	Nguyễn Văn Phương	Nam	15/09/1983	0	0	22,57
153	238	Đặng Thị Phụng	Nữ	26/09/1988	0	01	25,2
154	239	Hoàng Thị Quỳnh	Nữ	12/11/1993	0	01	24,69
155	62	Phạm Thị Quỳnh	Nữ	05/07/1991	0	0	22,42
156	220	Tạ Thị Thúy Quỳnh	Nữ	08/07/1993	0	0	25,42
157	384	Ninh Thị Sang	Nữ	19/08/1989	0	0	23,77
158	222	Trần Thị Tâm	Nữ	05/11/1989	0	0	23,92
159	183	Ma Thị Tiên	Nữ	11/08/1981	0	01	25,42
160	36	Vi Thị Tiếp	Nữ	21/07/1990	0	01	25,2
161	85	Lâm Thị Tuệ	Nữ	02/10/1992	0	01	25,47
162	255	Đặng Thị Tuyết	Nữ	06/11/1994	0	01	22,89
163	224	Lương Thị Tươi	Nữ	03/04/1991	0	01	25,65
164	117	Hà Thị Thanh	Nữ	24/11/1991	0	01	24,03
165	55	Hoàng Thu Thanh	Nữ	15/11/1979	0	0	21,45
166	271	Hoàng Thu Thảo	Nữ	08/02/1995	0	01	25,65
167	123	Ma Thị Thảo	Nữ	22/04/1987	0	01	22,35
168	225	Vũ Thị Thảo	Nữ	17/12/1986	0	0	24,67
169	261	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	14/12/1984	0	05a	23,01
170	116	Trần Thị Thắm	Nữ	09/02/1991	0	0	24,15
171	114	Vương Thị Thông	Nữ	12/06/1988	0	01	24,52
172	69	Lê Thị Thu Thơ	Nữ	05/07/1990	0	0	22,95
173	18	Nông Thị Thời	Nữ	30/04/1994	0	01	22,65
174	197	Bàn Thị Thơm	Nữ	24/09/1985	0	01	24,3
175	26	Bùi Thị Thu	Nữ	20/12/1993	0	0	23,62
176	131	Nguyễn Thị Thu	Nữ	16/08/1988	0	01	24,84
177	110	Vi Thị Thu	Nữ	21/01/1987	0	01	23,77
178	33	Vũ Thị Thu	Nữ	15/10/1995	0	0	23,02
179	148	Ngô Kim Thuần	Nữ	21/06/1986	0	0	23,28
180	23	Triệu Thị Thuật	Nữ	25/01/1982	0	01	23,28
181	165	Nông Thị Thủy	Nữ	02/05/1993	0	01	24,3
182	200	Nông Thị Thủy	Nữ	27/02/1989	0	01	24,21
183	184	Nguyễn thị Thủy	Nữ	20/12/1980	0	01	23,4
184	145	Trần Thị Thủy	Nữ	07/02/1996	0	0	21,93
185	156	Triệu Thị Thủy	Nữ	20/10/1990	0	01	24,63
186	103	Sầm Thị Thuyền	Nữ	16/07/1986	0	01	25,08
187	205	Hoàng Thị Thương	Nữ	27/06/1995	0	01	25,02
188	141	Đặng Thị Trang	Nữ	27/04/1996	0	01	24,48
189	126	Đỗ Thị Mai Trang	Nữ	30/10/1982	0	0	21,36
190	43	Hà Thị Huyền Trang	Nữ	08/01/1985	0	01	24,07
191	79	Hoàng Thị Trang	Nữ	10/07/1986	0	0	22,87
192	265	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	22/12/1989	0	0	24,37
193	267	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	02/01/1993	0	0	22,42
194	234	Vi Thị Thu Trang	Nữ	02/02/1997	0	01	26,85
195	385	Phạm Thị Uyên	Nữ	28/11/1985	0	0	24,9
196	84	Nguyễn Thị Trà Vân	Nữ	13/02/1985	0	01	25,42
197	73	Trần Thị Vi	Nữ	12/03/1993	0	0	20,97
198	57	Trần Thị Vọng	Nữ	14/01/1990	0	0	24,15
199	111	Hà Thị Vững	Nữ	13/08/1989	0	01	25,05
200	316	Triệu Thị Xuân	Nữ	22/03/1996	0	01	24,03
201	227	Lương Thị Xuyên	Nữ	01/10/1987	0	01	24,97
202	99	Phạm Thị Xuyên	Nữ	20/08/1994	0	0	25,2

203	365	Hoàng Hải Yến	Nữ	24/06/1997	0	01	24,07
204	211	Hoàng Thị Yến	Nữ	24/11/1993	0	01	22,87
205	231	Lâm Thị Hải Yến	Nữ	01/04/2001	0	01	24,82
206	287	Ma Thị Yến	Nữ	14/08/1989	0	01	25,26
207	306	Trần Thị Ngọc Yến	Nữ	18/01/1989	0	0	21,96
II. Ngành Giáo dục Tiểu học							
1	7	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nữ	26/11/1996	0	0	21,03
2	6	Nguyễn Thị Chi	Nữ	10/02/1993	0	01	23,31
3	16	Trương Thị Thanh Hà	Nữ	05/12/1995	0	01	23,04
4	3	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	10/07/1989	0	01	22,11
5	32	Trần Thị Hưng	Nữ	24/11/1999	0	0	24,15
6	4	Phạm Thị Linh	Nữ	04/09/1994	0	0	19,68
7	13	Ma Thị Minh	Nữ	16/10/1985	0	05a	24
8	12	Hứa Hoài Nam	Nam	10/12/1989	0	01	25,02
9	17	Nông Thị Nụ	Nữ	06/01/1992	0	05a	19,56
10	18	Vũ Thị Nhung	Nữ	15/11/1995	0	0	22,32
11	22	Lê Văn Tân	Nam	07/12/1994	0	0	24,6
12	2	Vũ Thị Tuyền	Nữ	12/03/1995	0	0	21,72
13	20	Đinh Thị Thiện	Nữ	20/02/1996	0	01	21,63
14	14	Nguyễn Thị Thông	Nữ	12/02/1993	0	01	24,72
15	30	Đặng Thị Thương	Nữ	09/11/1985	0	01	20,61
16	9	Hoàng Thị Huyền Trang	Nữ	26/02/1996	0	0	21,67
17	29	Dương Thị Vân	Nữ	11/12/1975	0	0	17,25
18	34	Vũ Thục Vân	Nữ	01/11/2001	0	0	22,56
19	5	Ma Thị Xô	Nữ	30/05/1991	0	01	25,17
20	21	Trần Thảo Yến	Nữ	16/02/1993	0	05a	22,65
III. Ngành Sư phạm Toán học							
1	2	Trần Thị Bài	Nữ	10/11/1994	0	05a	20,4
2	TD1	Ma Văn Diệu	Nam	18/03/1991	0	01	21,39
3	TD3	Mao Đức Dương	Nam	15/09/1995	0	01	24,3
4	3	Hoàng Văn Đội	Nam	11/11/1990	0	01	22,89
5	TD2	Lê Hương Giang	Nữ	10/09/1978	0	0	20,4
6	TD 5	Ma Thị Hoài	Nữ	13/12/1993	0	01	23,43
7	TD9	Âu Trung Kiên	Nam	04/10/1983	0	01	21,72
8	TD11	Phạm Thị Phụng	Nữ	19/06/1980	0	0	17,49
9	1	Vũ Thị Quyên	Nữ	18/08/1991	0	0	22,5
10	4	Bùi Thị Thu Thủy	Nam	09/09/1990	0	01	25,77
11	TD 7	Hoàng Quốc Vương	Nam	06/03/1988	0	01	24,72
IV. Ngành Sư phạm Ngữ văn							
1	9	Bồn Thị Mai Anh	Nữ	02/12/1995	0	01	24,51
2	14	Mai Thị Diễm	Nữ	13/06/1995	0	01	24,06
3	2	Phan Thị Hằng	Nữ	27/08/1993	0	01	24,09
4	3	Lý Thị Huệ	Nữ	25/06/1995	0	01	24,87
5	4	Châu Văn Khu	Nam	26/01/1990	0	01	23,55
6	8	Đỗ Thị Lâm Phương	Nữ	11/01/1995	0	0	20,67
7	1	Nông Thị Phương	Nữ	04/05/1994	0	01	22,92
8	6	Ma Thị Thanh Tuyền	Nữ	10/07/1998	0	01	24,03
9	5	Phạm Duy Thành	Nam	17/07/1995	0	0	19,05
10	12	Hoàng Thị Trinh	Nữ	04/08/1996	0	01	24,42
V. Ngành Quản lý văn hoá							
1	8	Lê Đức Anh	Nam	31/07/1991	0	0	22,8
2	5	Nguyễn Văn Hoan	Nam	08/01/1990	0	05a	24
3	4	Đỗ Thị Hương	Nữ	12/02/1998	0	0	24

4	6	Hoàng Thúy Kiều	Nữ	20/06/2005	0	01	27,57
5	10	Hà Thị Mai	Nữ	20/10/1992	0	0	18,8
6	2	Vũ Ngọc Mai	Nữ	02/09/1991	0	0	20,49
7	11	Trương Mây Mây	Nữ	12/07/1991	0	01	20,13
8	15	Giàng Mí Pó	Nam	01/03/2001	0	01	26,49
9	3	Ngô Thúy Quỳnh	Nữ	07/10/1997	0	0	21,99
10	16	Lèng Minh Trường	Nam	27/05/2005	0	01	25,62
11	1	Đoàn Quang Vũ	Nam	11/06/1990	0	01	23,07
VI. Ngành Kế toán							
1	21	Nguyễn Lan Anh	Nữ	12/08/1998	0	0	21,57
2	19	Đàm Thị Duyên	Nữ	01/01/1997	0	0	23,925
3	20	Vũ Thùy Dương	Nữ	08/02/1994	0	0	21
4	6	Lê Thị Hoa	Nữ	06/07/1986	0	0	22,8
5	11	Lê Xuân Hùng	Nam	11/01/1986	0	0	17,31
6	7	Đặng Thị Thanh Huyền	Nữ	23/12/1993	0	0	21,48
7	13	Phạm Thị Hương	Nữ	20/07/1991	0	0	21,6
8	3	Trần Thị Lan Hương	Nữ	26/10/1990	0	0	20,43
9	17	Quan Thị Lan	Nữ	13/03/1997	0	01	24,15
10	14	Phan Khánh Linh	Nữ	09/09/1990	0	0	20,7
11	5	Phương Thùy Linh	Nữ	12/02/1997	0	0	20,04
12	12	Thàng Thị Năm	Nữ	09/07/1982	0	01	23,94
13	22	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	21/02/1988	0	0	17,64
14	4	Bùi Thế Tùng	Nam	16/05/1999	0	01	23,28
15	18	Hoàng Công Việt	Nam	22/01/1990	0	01	19,71
VII. Ngành Công nghệ thông tin							
1	7	Phạm Phan Anh	Nam	29/07/2003	0	01	23,58
2	4	Đặng Xuân Cường	Nam	10/07/1976	0	0	22,35
3	5	Vương Mạnh Chuyên	Nam	12/08/2003	0	01	25,83
4	1	Vũ Tùng Dương	Nam	03/08/1998	0	0	22,8
5	9	Nguyễn Triệu Đô	Nam	24/05/1992	0	0	18,525
6	22	Lê Quang Hùng	Nam	04/09/1989	0	0	19,8
7	10	Nguyễn Phi Hùng	Nam	22/12/2004	0	0	24,15
8	13	Triệu Quang Linh	Nam	06/12/2002	0	0	24,525
9	12	Hoàng Quốc Toàn	Nam	15/05/2002	0	01	25,2
10	6	Nguyễn Anh Tú	Nam	03/01/2000	0	0	21
11	2	Nguyễn Thuận Thành	Nam	20/11/1990	0	0	22,11
VIII. Ngành Điều dưỡng							
1	85	Dương Quang Đức	Nam	25/11/1994	0	0	24,975
2	1	Lê Anh Đức	Nam	25/02/1995	0	0	24,3
3	101	Mai Thị Gấm	Nữ	28/11/1989	0	01	24,96
4	37	Hà Thị Lệ Giang	Nữ	04/02/2004	0	01	24,97
5	45	Lê Thị Giang	Nữ	07/12/1992	0	0	25,27
6	18	Hứa Thị Ngọc Hà	Nữ	26/11/2003	0	01	25,87
7	70	Hà Thu Hằng	Nữ	09/12/2000	0	0	24,45
8	66	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	14/07/1986	0	01	24,69
9	90	Đỗ Thu Hiền	Nữ	19/11/1997	0	0	25,92
10	28	Lưu Thị Huệ	Nữ	08/01/1990	0	01	24,96
11	33	Đinh Thị Kim Huệ	Nữ	17/06/1998	0	01	25,38
12	113	Tổng Thị Hường	Nữ	05/11/1989	0	0	24,69
13	102	Hoàng Thị Kiều	Nữ	25/05/2000	0	01	24,72
14	40	Luồng Thị Linh	Nữ	14/04/1991	0	01	24,51
15	46	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	15/05/2005	0	0	24,6
16	13	Châu Hồng Nhung	Nữ	15/11/1996	0	01	24,84

17	110	Ma Thị Nhung	Nữ	29/04/2000	0	01	25,42
18	39	Vũ Thị Oanh	Nữ	10/08/1997	0	01	24,72
19	108	Mà Thị Phương	Nữ	03/05/1991	0	01	24,21
20	73	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	05/09/1993	0	01	25,11
21	35	Hoàng Thị Quyên	Nữ	29/08/1997	0	01	28,35
22	36	Nguyễn Văn Thái	Nam	17/02/1997	0	01	24,96
23	61	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	15/07/1998	0	0	24,99
24	103	Nguyễn Thị Yên	Nữ	20/10/1985	0	01	24,51